

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/DS-ST
Ngày: 07 - 02 - 2018
V/v tranh chấp quyền sở hữu tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Xuân Trường.

2. Bà Nguyễn Thị Như Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự, thụ lý số 19/2014/TLST - DS ngày 28/10/2014, về việc “Tranh chấp về quyền sở hữu tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2017/QĐXXST - DS ngày 15 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn V - Sn: 1952.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Ch - Sn: 1952.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Hồng Q - Sn: 1964.

Đều ở địa chỉ: Thôn B, xã A, huyện K, Thái Bình.

(Ông V có mặt, ông Ch và ông Q xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai tại Tòa án và tại phiên tòa thì nguyên đơn - ông Nguyễn Văn V có yêu cầu khởi kiện và trình bày như sau:

Bố mẹ ông sinh hạ được 6 người con, bố ông đã chết năm 2002, mẹ ông chết năm 2011, anh trai thứ nhất và anh trai thứ hai đã hy sinh trong chiến tranh chống Mỹ cứu nước, được Tổ quốc ghi công là Liệt sỹ. Em trai của ông là Nguyễn Văn V1 đã chết năm 2001. Hiện nay còn lại 03 anh em là anh trai

Nguyễn Văn Ch , em trai Nguyễn Hồng Q và ông. Năm 2014 Mẹ của ông là Nguyễn Thị Th được truy tặng danh hiệu vinh dự Bà mẹ Việt Nam anh hùng theo quyết định số 472/QĐ-CTN ngày 25/02/2014 của Chủ tịch Nước, được truy tặng số tiền là 43.230.000đ (Bốn mươi ba triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng). Số tiền này ông Ch đã nhận về và quản lý sử dụng, không bàn bạc gì với ông. Trong quá trình làm hồ sơ kê khai đề nghị cấp có thẩm quyền truy tặng danh hiệu vinh dự Bà mẹ Việt Nam anh hùng cho mẹ ông thì ông Ch đã giả mạo chữ ký của ông trong giấy ủy quyền. Ông yêu cầu Tòa án giải quyết nội dung sau:

- Yêu cầu Tòa án chia đều cho 3 anh em là ông Nguyễn Văn Ch , ông Nguyễn Văn V và ông Nguyễn Hồng Q số tiền 43.230.000 đồng là khoản tiền truy tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Th , tức là ông phải được hưởng 14.410.000đ(mười bốn triệu bốn trăm mười ngàn đồng).

- Đề nghị Tòa án giải quyết việc ông Nguyễn Văn Ch đã giả mạo giấy ủy quyền và giả mạo chữ kí của ông để làm hồ sơ truy tặng bà mẹ Việt Nam anh hùng theo quy định của pháp luật.

- Sau khi giải quyết vụ án, ông và ông Ch nếu ai sai thì phải thanh toán cho người kia các chi phí bao gồm án phí và các khoản phát sinh kể từ ngày ông khởi kiện đến nay.

* Bị đơn – ông Nguyễn Văn Ch có bản tự khai và trình bày tại các buổi làm việc tại Tòa án như sau:

- Về việc ông V đòi chia số tiền 43.230.000đ (Bốn mươi ba triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng) tiền truy tặng bà mẹ Việt Nam anh hùng ông không chấp nhận. Số tiền trên ông đã chi cho lễ truy tặng, mua sắm đồ thờ, mời họ hàng đến liên hoan, đưa ông Q và ông V mỗi người 1.000.000đ để mua lễ cúng hai anh liệt sỹ, cho các cháu mỗi cháu 100.000đ, tổng chi là 20.700.000đ (Hai mươi triệu bảy trăm nghìn đồng). Còn lại 22.530.000đ ông giữ lại để lo mỗ mã cho mẹ ông và lo việc thờ cúng, nên ông không đồng ý chia cho ai nữa.

- Về yêu cầu của ông V yêu cầu Tòa án xử lý ông vì đã giả mạo chữ ký của ông V , ông có ý kiến như sau: ông thừa nhận đã ký giả chữ ký ông V trong giấy ủy quyền để kê khai đề nghị hồ sơ truy tặng ngày 12/8/2013 nhưng do khi đó ông V đi làm ăn xa nên ông nghĩ đây là việc gia đình không có gì quan trọng, mặt khác trước khi ký ông có hỏi cán bộ LDTBXH xã thì cán bộ đã đồng ý nên ông mới ký, nhưng lần ủy quyền sau thì ông V đã nhất trí ký ủy quyền cho ông để đi lĩnh tiền. Đến nay nếu ông V đề nghị xử lý thì ông đề nghị Tòa án xem xét theo pháp luật.

Ông Ch xin vắng mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Nguyễn Hồng Q : Khi khởi kiện thì ông Q cũng có đứng nguyên đơn yêu cầu ông Ch chia một phần ba số tiền truy tặng (43.230.000đ), nhưng đến ngày 04/01/2018 thì ông Q rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông đối với ông Ch . Tuy nhiên nếu Tòa án giải quyết theo yêu cầu khởi kiện của ông V đối với ông Ch về chia số tiền trên mà ông cũng được chia thì ông xin nhận. Ông Q xin vắng mặt tại phiên tòa.

* Kết quả thu thập tài liệu, chứng cứ của Tòa án:

- Tòa án xác minh tại Ủy ban nhân dân xã A ngày 12/12/2014 và ngày 04/01/2018 được cung cấp cho biết: Cụ Nguyễn Thị Th có 6 người con, có 2 con là liệt sỹ, cụ Th được truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”. Thủ tục làm hồ sơ truy tặng và thủ tục đón nhận danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”, đã được địa phương hướng dẫn cho thân nhân gia đình cụ Th tiến hành làm theo quy định. Về việc thờ cúng bố mẹ, theo phong tục tại địa phương thì người có trách nhiệm thờ cúng là con trai trưởng, nếu con trai trưởng không còn cũng không có vợ con thì người con trai tiếp theo có trách nhiệm thờ cúng. Theo sổ theo dõi nhân khẩu thì ngày, tháng, năm sinh của ông Nguyễn Văn Ch , sinh ngày 10/8/1952, ông Nguyễn Văn V , sinh ngày 13/02/1954; ông Nguyễn Hồng Q , sinh ngày 06/7/1964.

- Tòa án xác minh tại Sở lao động thương binh và xã hội tỉnh Thái Bình được Sở cung cấp về các quy định của pháp luật về chế độ đối với khoản tiền và hiện vật truy tặng cho Bà mẹ Việt nam anh hùng: Căn cứ theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ quy định: “ *Bà mẹ được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng*” thì thân nhân thờ cúng Bà mẹ được nhận Bằng, huy hiệu “ *Bà mẹ Việt Nam anh hùng*”, được nhận các chế độ theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng”

Căn cứ khoản 5 Điều 4 Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-BNV-BQP-BLĐTBXH ngày 10/10/2014 hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 56/2013/ NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ, quy định: “*Đối với Bà mẹ được truy tặng Danh hiệu vinh dự Nhà nước “ Bà mẹ Việt Nam anh hùng” thì khoản tiền một lần và hiện vật được trao cho người chồng; nếu người chồng đã từ trần thì trao cho con hoặc vợ liệt sỹ thường xuyên giữ trách nhiệm thờ cúng bà mẹ; trường hợp bà mẹ không còn chồng, con thì trao cho người thân gần nhất chịu trách nhiệm thờ cúng; chăm sóc phần mộ của bà mẹ, theo đề nghị bằng văn bản của chính quyền cấp xã nơi bà mẹ cư trú khi sống*”.

Sở Lao động Thương binh và Xã hội còn cung cấp cho Tòa án một số tài liệu, chứng cứ: Biên bản về việc ủy quyền nhận tiền trợ cấp một lần của bà mẹ được truy tặng Danh hiệu vinh dự Nhà nước “ Bà mẹ Việt Nam anh hùng” trong đó có chữ ký của người ủy quyền là ông V và ông Q , người được ủy quyền là ông Ch , có xác nhận của Chủ tịch UBND xã A ngày 24/4/2014; Bản khai cá nhân của ông Ch là người thờ cúng bà mẹ Nguyễn Thị Th , có xác nhận của Chủ tịch UBND xã A ngày 24/4/2014; Quyết định số 07/QĐ-SLĐTBXH ngày 12/5/2014 của Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình về việc trợ cấp một lần đối với ông Nguyễn Văn Ch , số tiền là 24.400.000đ (hai mươi bốn triệu, bốn trăm nghìn đồng);

- Tòa án xác minh tại Sở Nội vụ tỉnh Thái Bình, được Sở cung cấp: Bà Nguyễn Thị Th có 02 con là liệt sỹ thuộc đối tượng được xét truy tặng Danh hiệu vinh dự Nhà nước “ Bà mẹ Việt Nam anh hùng” do đó không thu hồi Quyết định truy tặng danh hiệu “ Bà mẹ Việt Nam anh hùng” đối với bà Nguyễn Thị Th .Việc giả mạo chữ ký trong giấy ủy quyền không thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban thi đua – khen thưởng, Sở Nội vụ.

- Xác minh tại phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Kiến Xương, đã cung cấp: Giấy báo lĩnh tiền trợ cấp ưu đãi một lần đối với ông Nguyễn Văn Ch ; danh sách chi trả trợ cấp một lần.

- Xác minh tại phòng Nội vụ huyện Kiến Xương, đã cung cấp: 01 bản sao quyết định số 745/QĐ-UBND ngày 16/4/2014 của UBND tỉnh Thái Bình về việc tạm ứng kinh phí thưởng, tổ chức Lễ tặng và truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “ Bà mẹ Việt Nam anh hùng”; Bản phụ lục số lượng và kinh phí thưởng, kinh phí tổ chức lễ tặng, truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “ Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 73 Bộ luật tố tụng dân sự

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 3 Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ; khoản 5 Điều 4 Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-BNV-BQP-BLĐTBXH ngày 10/10/2014 hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 56/2013/ NĐ-CP, xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn V đòi chia số tiền truy tặng (43.230.000đ) để được hưởng 14.410.000đ. Ông Nguyễn Văn Ch được quản lý và sử dụng toàn bộ số tiền truy tặng (43.230.000đ) vào mục đích làm lễ truy tặng và thờ cúng “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” Nguyễn Thị Th . Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hồng Q đối với ông Nguyễn Văn Ch về việc đòi chia số tiền truy tặng 43.230.000đ.

Ông V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Ch và ông Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, hội đồng xét xử nhận định:

[I] Về pháp luật tố tụng:

[1] Yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn V đối với ông Nguyễn Văn Ch, đòi được hưởng một phần ba số tiền 43.230.000đ (bốn mươi ba triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng) là khoản tiền truy tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Th tức là bằng 14.410.000đ(mười bốn triệu bốn trăm mười nghìn đồng). Việc đòi chia tiền này là tranh chấp tài sản chung thuộc loại tranh chấp quyền sở hữu tài sản. Thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện, được quy định tại khoản 2 Điều 26 của Bộ Luật tố tụng dân sự, nên Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương thụ lý giải quyết là đúng theo thẩm quyền.

[2] Khi khởi kiện thì ông Q cũng có đúng nguyên đơn yêu cầu được chia một phần ba số tiền truy tặng (43.230.000đ), nhưng đến ngày 04/01/2018 thì ông Q rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông đối với ông Ch . Tòa án đã xem xét thấy việc rút yêu cầu của ông Q là đúng pháp luật nên được chấp nhận, Tòa án đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Q đối với ông Ch theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đưa ông Q tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 4 điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn là ông Nguyễn Văn Ch và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Hồng Q có lời khai xin vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Ch và ông Q là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã A , huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình và một số phòng, sở liên quan để làm rõ nội dung vụ án, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[II] Về pháp luật nội dung:

[1] Về nguồn gốc số tiền 43.230.000đ (bốn mươi ba triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng): Sau khi cụ Nguyễn Thị Th được truy tặng danh hiệu vinh dự Bà mẹ Việt Nam anh hùng theo quyết định số 472/QĐ-CTN ngày 25/02/2014 của Chủ tịch Nước. Theo đó các quyết định số 745/QĐ-UBND của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc tạm ứng kinh phí thưởng, tổ chức truy tặng Danh hiệu vinh dự Nhà nước “ Bà mẹ Việt Nam anh hùng” cấp số tiền là 18.830.000đ (cấp lần 1) và theo quyết định số 07/QĐ-SLĐTBXH ngày 12/5/2014 của sở Lao động thương binh và xã hội tỉnh Thái Bình về việc trợ cấp một lần đối với đại diện thân nhân hoặc người thờ cúng Bà mẹ được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt

Nam anh hùng. Số tiền theo quyết định này là 24.400.000đ, trợ cấp một lần đối với ông Nguyễn Văn Ch (cấp lần 2).

[2] Ông Ch là người thờ cúng Bà mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Th vì theo tập quán địa phương thì con trai trưởng là người thờ cúng bố mẹ, tuy ông Ch là con trai thứ ba, nhưng hai người anh trai của ông đều đã hy sinh (Liệt sỹ) đều không có vợ con, nên ông Ch là người thờ cúng bố mẹ. Mặt khác trong giấy ủy quyền cho ông Ch đi nhận tiền trợ cấp lần 2, ông V và ông Q đều ký, có xác nhận của Chủ tịch UBND xã An Bình, trong giấy thể hiện nội dung: ông Ch là người thờ cúng Bà mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Th .

[3] Tổng số tiền 43.230.000đ (bốn mươi ba triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng) ông Ch đã được Nhà nước cấp đủ, ông Ch đã sử dụng vào mục đích theo quy định: Tổ chức lễ truy tặng, mua sắm đồ thờ cúng, ông đã chi phí hết 20.700.000đ (Hai mươi triệu bảy trăm nghìn đồng). Còn lại 22.530.000đ ông giữ lại để lo sang cát cho mẹ, xây mộ cho bố mẹ ông và lo việc thờ cúng về sau là phù hợp với quy định tại Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ.

[4] Theo quy định Điều 3 Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ; khoản 5 Điều 4 Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-BNV-BQP-BLDTBXH ngày 10/10/2014 hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 56/2013/ NĐ-CP thì khoản tiền một lần và hiện vật khen thưởng được trao cho con thường xuyên giữ trách nhiệm thờ cúng Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Vì vậy ông Ch được quản lý, sử dụng toàn bộ số tiền 43.230.000đ (bốn mươi ba triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng) để sử dụng vào việc lễ truy tặng và việc thờ cúng Bà mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Th .

[5] Về yêu cầu của ông V đòi hưởng 14.410.000đ từ số tiền truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Th , không có căn cứ pháp luật để chấp nhận.

[6] Về yêu cầu của ông V : Xử lý ông Ch ký giả mạo chữ ký của ông V . Yêu cầu này không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí: Ông V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ông Nguyễn Văn Ch và ông Nguyễn Hồng Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 3 Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ; khoản 5 Điều 4 Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-BNV-BQP-

BLĐTBXH ngày 10/10/2014 hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 56/2013/NĐ-CP.

- Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của ông V đòi được hưởng một phần ba số tiền 43.230.000đ (bốn mươi ba triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng) là khoản tiền truy tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Th tức là bằng 14.410.000đ(mười bốn triệu bốn trăm mười nghìn đồng).

2. Ông Nguyễn Văn Ch được quyền quản lý và sử dụng toàn bộ số tiền 43.230.000đ(bốn mươi ba triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng) là khoản tiền truy tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Th vào việc thờ cúng “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” Nguyễn Thị Th .

3. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của ông Nguyễn Hồng Q khởi kiện đối với ông Nguyễn Văn Ch đòi chia số tiền 43.230.000đ (bốn mươi ba triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng) là khoản tiền truy tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Th .

4. Án phí:

- Ông Nguyễn Văn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 720.500đ(bảy trăm hai mươi nghìn năm trăm đồng), đối trừ số tiền ông V đã nộp tạm ứng án phí 1.000.000đ(một triệu đồng) theo biên lai số 0000016 ngày 28/10/2014 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, hoàn trả lại ông V 279.500đ (hai trăm bảy mươi chín nghìn năm trăm đồng), ông V đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Văn Ch không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Hồng Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Q số tiền ông Q đã nộp tạm ứng án phí 1.000.000đ(một triệu đồng) theo biên lai số 0000017 ngày 28/10/2014 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương.

5. Về quyền kháng cáo:

- Ông V có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Ông Ch và ông Q vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

6. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và thời hiệu thi hành án (theo quy định tại Điều 26 Luật thi hành án dân sự); cụ thể như sau: “*Trong trường*

hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Minh Đức

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Đức